

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG
SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 177/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: bà Nguyễn Trần Phương T- sinh năm: 1988; Địa chỉ: Tổ 07 phường A, quận S, thành phố Đ.

- Bị đơn: ông Nguyễn Đình C - sinh năm: 1986; Địa chỉ: Tổ 07 phường A, quận S, thành phố Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Trần Phương T và ông Nguyễn Đình C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Trần Phương T và ông Nguyễn Đình C thuận tình ly hôn (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 102/2012, quyển số 01/2012 tại UBND phường A, quận S, thành phố Đ cấp ngày 12.9.2012).

- Về nuôi con chung: Bà Nguyễn Trần Phương T và ông Nguyễn Đình C xác định có 02 người con chung, tên là: Nguyễn Bình T – sinh ngày 30.11.2013; Nguyễn Cát Khuê Trung – sinh ngày 21.12.2015. Sau khi ly hôn, ông Cát và bà Thảo thỏa thuận, thống nhất giao con Nguyễn Cát Khuê Trung cho bà Thảo được trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Nguyễn Bình T cho ông Cát được trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi và không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên đều có quyền yêu cầu giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Trần Phương T và ông Nguyễn Đình C xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Trần Phương T và ông Nguyễn Đình C xác định không có nợ chung.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000đồng Bà Nguyễn Trần Phương T và ông Nguyễn Đình C phải chịu, bà T tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng mà bà T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đ theo biên lai số 008941 ngày 17.8.2018. Hoàn trả cho bà Nguyễn Trần Phương T 150.000đồng theo biên lai số 008941 ngày 17.8.2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND q. S, tp Đ;
- Chi cục THADS q. S, tp. Đ;
- UBND phường A, q. Sơn Trà, Tp. Đ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

DƯƠNG THỊ KIM NHUNG